

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: **Kinh tế** Chuyên ngành: **Kinh tế học**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: HOÀNG KHẮC LỊCH

2. Ngày tháng năm sinh: 19/09/1983 ; Nam ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Diễn Châu, Nghệ An

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): số 40, tổ 5, thị trấn Đông Anh, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ :Phòng Tổ chức nhân sự, Trường ĐH Kinh tế - ĐHQGHN , nhà E4, số 144 đường Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: 0978135777; Điện thoại di động: 0978135777

E-mail: lichhk@vnu.edu.vn; hoangkhaclich@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 01/2006 đến tháng 5/2013: Là Giảng viên khoa Kinh tế, Trường Đại học Thương Mại
- Từ tháng 5/2013 đến tháng 7/2015: là Giảng viên, Khoa Kinh Tế Phát Triển, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc Gia Hà Nội.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ tháng 7/2015 đến tháng 9/2016: là Phó chủ nhiệm bộ môn Kinh Tế Học, Khoa Kinh Tế Phát Triển, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc Gia Hà Nội.
- Từ tháng 9/2016 đến tháng 7/2017: là Chủ nhiệm bộ môn Kinh Tế Học, Khoa Kinh Tế Phát Triển, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc Gia Hà Nội.
- Từ tháng 7/2017 đến tháng 01/2018: là Phó chủ nhiệm khoa Kinh Tế Phát triển, kiêm Chủ nhiệm bộ môn Kinh Tế Học, Trường ĐH Kinh tế - ĐHQGHN.
- Từ tháng 01/2018 đến nay: là Trưởng phòng Tổ chức nhân sự, Trường ĐH Kinh tế - ĐHQGHN.

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng đại học ngày 31 tháng 8 năm 2005

Số hiệu bằng: C0703082

Ngành: Kinh tế

Nơi cấp bằng đại học: Trường Đại học Thương Mại

- Được cấp bằng TS ngày 25 tháng 05 năm 2012

Ngành: Kinh tế

Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học của Phòng Thương Mại Thái Lan

Được công nhận văn bằng số 007188/CNVB-TS Ngày cấp 20/11/2018 tại Bộ Giáo dục và Đào Tạo

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày... tháng năm . ,ngành: chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS ngành, liên ngành: KINH TẾ

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Các định hướng chuyên sâu của tôi bao gồm:

- **Hướng nghiên cứu thứ nhất:** nghiên cứu về tăng trưởng, phát triển kinh tế và các vấn đề, chính sách có liên quan (lạm phát, tài khóa, nợ công, bất bình đẳng, ô nhiễm...).
- **Hướng nghiên cứu thứ hai:** nghiên cứu về các Chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương (phát triển nhân lực, tài chính vi mô, khu công nghiệp, xuất nhập khẩu...).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **13 Học viên cao học** bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ.
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 1 đề tài cấp Nhà nước, 3 đề tài cấp cơ sở. Trong đó

+ **Chủ nhiệm 3 đề tài cấp cơ sở**

+ **Thành viên chính 1 đề tài cấp Nhà nước/Quốc gia**

- Đã công bố (số lượng) **40 bài báo, báo cáo khoa học**, trong đó **12** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (trong đó có **8** bài thuộc danh mục thuộc tạp chí ISI/SCOPUS, trong đó **5** bài là tác giả chính; **3** bài thuộc tạp chí quốc tế khác trong đó **2** bài là tác giả chính); **28** bài báo khoa học đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và kỷ yếu hội thảo quốc tế, quốc gia (có chỉ số ISSN và ISBN).

- Số lượng sách đã xuất bản **6** sách giáo trình, sách tham khảo và chuyên khảo. Trong đó, chủ biên 01 giáo trình và 01 sách chuyên khảo, đồng chủ biên 01 sách tham khảo, tham gia biên soạn 03 sách tham khảo, Tất cả các giáo trình và sách chuyên khảo đều được xuất bản tại các NXB uy tín

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở Năm học 2013-2014 theo Quyết định số 3057/QĐ-ĐHKT ngày 08/08/2014

Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở Năm học 2015-2016 theo Quyết định số 2224/QĐ-ĐHKT ngày 08/11/2016

Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở Năm học 2018-2019 theo Quyết định số 2626/QĐ-ĐHKT ngày 13/09/2019

Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở Năm học 2019-2020 theo Quyết định số 2053/QĐ-ĐHKT ngày 30/07/2020

Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở Năm học 2020-2021 theo Quyết định số 2301/QĐ-ĐHKT ngày 27/7/2021

Chiến sĩ thi đua cấp ĐHQGHN Năm học 2020-2021 theo Quyết định số 2745/QĐ-ĐHQGHN ngày 15/9/2021

Chiến sĩ thi đua cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2020-2021 theo Quyết định số 326/QĐ-BGDĐT ngày 21/01/2022

Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Giảng viên tiêu biểu Năm học 2016-2017 theo Quyết định số 2279/QĐ-ĐHKT ngày 23/08/2017

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Bằng khen của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội Năm học 2020-2021 theo Quyết định số 2745/QĐ-ĐHQGHN ngày 15/9/2021

Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2020-2021 theo Quyết định số 232/QĐ-BGDĐT ngày 13/01/2022

16. Kỹ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Theo các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo, tôi tự đánh giá về bản thân như sau:

Có phẩm chất đạo đức tốt, có lập trường tư tưởng vững vàng, đã được đào tạo đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ, có đủ sức khỏe đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Lý lịch bản thân rõ ràng, là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Luôn gương mẫu chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, quy định của pháp luật, chấp hành nghiêm túc mọi quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Đại học Quốc Gia Hà Nội, của Nhà trường, luôn thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân.

Không ngừng phấn đấu rèn luyện, tu dưỡng để có thể làm tốt nhiệm vụ của một giảng viên đại học trong giảng dạy đại học, sau đại học và nghiên cứu khoa học. Giảng dạy theo đúng mục tiêu, chương trình và thường xuyên đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng giảng dạy, tận tâm cống hiến cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo của Trường, của Ngành cũng như sự nghiệp đổi mới của Đảng, của đất nước.

Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, và các kỹ năng cần thiết cho hoạt động chuyên môn nhằm đóng góp vào sự nghiệp đổi mới đào tạo của Nhà trường cũng như của bản thân, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục của Ngành và sự nghiệp đổi mới kinh tế của đất nước. Thường xuyên học hỏi các thế hệ nhà giáo đi trước về chuyên môn nghiệp vụ và phẩm chất nghề nghiệp để tự hoàn thiện mình đáp ứng được vai trò của người giảng viên đại học trong quá trình hội nhập quốc tế.

Luôn coi trọng và giữ gìn phẩm chất, tác phong, uy tín, danh dự của nhà giáo, tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của người học, luôn nêu gương tốt cho các thế hệ sinh viên, học viên và được các sinh viên, học viên kính trọng và yêu mến.

Bản thân tôi tự đánh giá thấy mình đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và luôn thực hiện tốt các nhiệm vụ của một nhà giáo.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **13 năm 6 tháng**
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016 – 2017	0	0	0	2	261	48	309/530.6/151,13
2	2017 – 2018	0	0	0	0	138	38	176/383.95/78,28
3	2018 – 2019	0	0	1	0	151	30	181/407.6/46,5
03 năm học cuối								
4	2019 - 2020	0	0	3	0	180	0	180/603/67,5
5	2020 - 2021	0	0	5	0	120	0	120/518.5/67,5
6	2021 - 2022	0	0	4	0	80	45	125/276.5/67,5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1.	Nguyễn Ngọc Lệ Thủy		x	x		T11/2017 - T9/2018	Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN	9/2018
2.	Trịnh Thị Trang		x	x		T4/2018- T9/2019	Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN	9/2020
3.	Nguyễn Thị Trang		x	x		T1/2019- T12/2019	Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN	27/12/2019
4.	Trần Quyền		x	x		T5/2019 – T2/2020	Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN	28/2/2020
5.	Hoàng Văn Bình		x	x		T5/2019 – T2/2020	Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN	28/2/2020
6.	Vũ Thái Nam		x	x		T4/2018 – T9/2020	Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN	9/2020
7.	Nguyễn Hoàng Quốc Khánh		x	x		T10/2019 – T11/2020	Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN	18/11/2020
8.	Nguyễn Hồng Khang		x	x		T3/2020 – T2/2021	Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN	26/02/2021
9.	Đỗ Thu Thảo		x	x		T3/2020 – T2/2021	Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN	26/02/2021
10.	Vũ Thị Khánh Ly		x	x		T3/2020- T6/2021	Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN	30/06/2021
11.	Phạm Mạnh Hưng		x	x		T3/2020- T6/2021	Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN	30/06/2021
12.	Đình Hoàng Việt		x	x		T9/2020- T3/2022	Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN	8/3/2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
13.	Phạm Duy Quang		x	x		T2/2021-T6-2021	Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN	6/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I Trước khi được công Tiến sĩ							
II Sau khi được công nhận Tiến sĩ							
1	Môi trường đầu tư hướng tới phát triển bền vững tại Việt Nam	TK	NXB Chính trị Quốc gia, 2013	17	Tham gia	269-296	Xác nhận của Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN
2	Chính sách phát triển: Đổi mới và hội nhập	TK	NXB Chính trị Quốc gia, 2015 (ISBN: 978-604-57-1263-4)	15	Tham gia	161-182, 261 -287, 288 - 312	Xác nhận của Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN
3	Đổi mới sang tạo dịch vụ công và chi tiêu công vì sự phát triển bền vững ở Việt Nam	TK	NXB Chính trị Quốc gia, 2016	16	Tham gia	34-62	Xác nhận của Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN
4	Thực hành nghiên cứu khoa học	TK	NXB Lao động – Xã hội, 2017 (ISBN: 978 – 604- 65-2968-2)	4	Đồng Chủ biên	Biên soạn chương 4 và tác giả chính của các chương còn lại	Xác nhận của Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

5	Nguyên lý thống kê Kinh tế	GT	NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội, 2020 (ISBN: 978-604-315-876-2)	4	Chủ biên	Biên soạn chương 1; 2 và tác giả chính của các chương còn lại	Xác nhận của Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN
6	Chi tiêu công và tăng trưởng kinh tế: Lý thuyết và các phát hiện từ phân tích định lượng	CK	NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội, 2021 (ISBN: 978-604-200-841-8)	14	Chủ biên	Biên soạn chương 1 và là tác giả chính của 4 chương còn lại	Xác nhận của Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I Trước khi được công nhận Tiến sĩ					
1					
II Sau khi được công nhận Tiến sĩ					
1	Giáo dục kỹ năng và trí tuệ sáng tạo tại Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN (ĐT)	CN	KT.18.16 Đại học Kinh Tế (Cấp cơ sở)	T8/2018 - T2/2020	12/2020, xếp loại khá
2	Các yếu tố ảnh hưởng tới nợ nước ngoài ở các nước đang phát triển: Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam (ĐT)	CN	KT.16.12 Đại học Kinh Tế (Cấp cơ sở)	T9/2016 – T9/2017	1/2018, xếp loại tốt
3	Tác động của ô nhiễm không khí tới sức khỏe của người dân ở các nước ASEAN	CN	KT.13.16 Đại học Kinh Tế (Cấp cơ sở)	10/2013 – 10/2014	10/2014, xếp loại tốt

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
4	Nghiên cứu rà soát và đánh giá sự phù hợp, hiệu lực thực thi của các Chương trình Mục tiêu Quốc Gia thực hiện tại vùng Tây Bắc giai đoạn 2001 – 2015 (ĐT)	Tham gia	KHCN-TB03X/13-18 (Cấp Nhà nước)	2013 - 2015	18/05/2020 xếp loại tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi được công nhận Tiến sĩ								
1.	Environmental Policy, Health and Growth	1	Tác giả chính	Journal of Economics and Development (ISSN:1859- 0020)		1	42(03-26)	08/2011
2.	Choice of Location, Growth and Welfare with Unequal Pollution Exposures	2	Tác giả chính	Journal of Technological and Economic Development of Economy (ISSN: 2029-4913)	SSCI, ISI & Scopus Q1	2	Vol 19:sup 1, S58-S82	05/ 2012
II Sau khi được công nhận Tiến sĩ								
A Bài báo, báo cáo khoa học đăng trên các tạp chí Quốc tế và NXB Quốc tế								
3.	Brain Drain out of the Blue: Pollution-Induced Migration in Vietnam	7		International Journal of Environmental Research and Public Health	Scopus, Q2	6	19(6), p.3645	05/2022
4.	The Central Bank Independence in Relation to Inflation and Growth: An Empirical Evidence from Vietnam	5		Universal Journal of Accounting and Finance DOI: 10.13189/ujaf.2022.1002 11			10(2), 465 - 475	02/2022
5.	Classifying Countries in Terms of Government Expenditure: Multi-criteria Approach	4	Tác giả chính	HSE Economic Journal doi: 10.17323/1813-8691-2021-25-4-610-627	Scopus Q3		25 (4), 610-627	11/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
6.	Taxation and economic growth: A regression analysis based on a new classification	4	Tác giả chính	Economic Horizons doi:10.5937/ekonhor2103225H	Scopus Q4		No. 3, (225-240)	12/2021
7.	How green performance stimulates tourist loyalty? Examining the role of the relationship quality in Vietnam	8		GeoJournal of Tourism and Geosites	Scopus Q3		34(1), 202-208	02/2021
8.	Impact of human capital on technical efficiency in sustainable food crop production: a meta-analysis	4	Tác giả chính	International Journal of Agricultural Sustainability (ISSN: 1473-5903)	ISI & Scopus Q1 IF= 2.278	4	(1-22)	07/2021
9.	Fuzzy-AHP Application in Analyzing the Factors Affecting Quality of Rural Labor	2		The Journal of Asian Finance, Economics and Business (JAFEB)	Scopus Q3	5	7(8), 715-721	07/2020
10.	Human ecological effects of tropical storms in the coastal area of Ky Anh (Ha Tinh, Vietnam)	14	Tác giả chính	Environment, development and sustainability	SCI & Scopus	16	19(2), (745-767)	01/2016
11.	The Driving Forces of Economic Growth before and after the 2008 Global Financial Crisis	2	Tác giả chính	International Journal of Economics and Financial Issues (ISSN: 2146-4138)	ABCD & DOAJ	2	7(1), 1-8	01/2017
12.	Research on Interpolation Methods and Fitting Models for the Lorenz Curve	6		Global Changes and Sustainable Development in Asian Emerging Market Economies (ISBN 978 – 3-030-81434-2)			Vol 1 (199-210)	2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
II.B Bài báo đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước								
13.	Determinants Influencing the Intention to Use Formal Credits of Business Households in Vietnam	2		VNU Journal of Science: Economics and Business. (ISSN 2734-9861)			Vol. 1, No. 3 (2021) 63-71	10/2022
14.	Hoạt động giáo dục kỹ năng và tư duy sáng tạo, vấn đề lý luận, thực trạng và một số khuyến nghị	2		VNU Journal of Social Sciences and Humanities (ISSN 2354 -1172)			5(2b) (328-338)	12/2019
15.	Phân nhóm quốc gia theo tiềm năng và thực tế chi tiêu công	2		Tạp chí Khoa học Thương Mại (ISSN 1859 -3666)			137+138 (40-49)	01/2020
16.	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến người lao động của khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội	4		Tạp chí Kinh tế và Dự báo (ISSN 1859-4972)			24(706)	08/2019
17.	Ứng dụng mô hình SEM đánh giá tác động kinh tế - xã hội của khu công nghiệp và cụm công nghiệp đến người dân trên địa bàn Hà Nội	5		Tạp chí Kinh tế và Dự báo (ISSN 1859-4972)			21 (703)	07/2019
18.	Tác động của khu công nghiệp đến phát triển kinh tế, xã hội, môi trường	5		Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương			T6 (65-67)	06/2019
19.	Optimal Public Expenditure in Developing Countries	1		VNU Journal of Science: Economics and Business (ISSN 2354 -1172)		2	35(2)	06/2019
20.	Thu ngân sách nhà nước của Việt Nam giai đoạn 2007-2017	2		Tạp chí Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông, Viện Hàn Lâm KHXHVN (ISSN 1859 – 0519)		1	12(160) (46-56)	12/2018
21.	Chi ngân sách nhà nước của Việt Nam giai đoạn 2007-2017 và một số khuyến nghị	2		Chuyên san Kinh Tế và Kinh Doanh, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN			34, (4)	12/2018
22.	Ứng dụng phân loại quốc gia vào nghiên cứu kinh tế	1	Tác giả chính	Tạp chí Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông, Viện Hàn Lâm KHXHVN (ISSN 1859 – 0519)			06 (154)	06/2018

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
23.	Ảnh hưởng của nợ công tới tăng trưởng kinh tế	2	Tác giả chính	Chuyên san Kinh Tế và Kinh Doanh, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN			34, 1, 32-41	12/2018
24.	Mối quan hệ giữa chi tiêu công và tăng trưởng kinh tế ở các nước đang phát triển	3	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Thương Mại (ISSN 1859 -3666)			114, 15-23	02/2018
25.	Các nhân tố ảnh hưởng tới nợ nước ngoài của các nước đang phát triển	2	Tác giả chính	Chuyên san Kinh Tế và Kinh Doanh, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN			33,(4), (103-110)	12/2017
26.	Mối quan hệ giữa chi tiêu công và tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn 2008-2012	1	Tác giả chính	Chuyên san Kinh Tế và Kinh Doanh, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN			32, 7, 10-17	03/2016
27.	Công nghiệp văn hóa	2	Tác giả chính	Tạp chí Lý luận Chính trị, Học viện Chính trị Quốc Gia Hồ Chí Minh (ISSN 0868 – 2771)			07, (119-224)	07/2016
28.	Tác động của chi tiêu công tới tăng trưởng kinh tế	2	Tác giả chính	Tạp chí Kinh Tế và Phát Triển, Trường ĐH Kinh Tế Quốc Dân (ISSN 1859 – 0012)			225, (11-19)	03/2016
29.	Chất lượng nguồn nhân lực cho tăng trưởng và vấn đề đào tạo quá mức ở Việt Nam	3	Tác giả chính	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế, Viện Hàn Lâm KHXHVN (ISSN 0866- 7489)			488, 14-24	09/2015
30.	Đào tạo quá mức ở Việt Nam: Kết quả từ phân tích hồi quy nhị phân	2	Tác giả chính	Tạp chí Kinh Tế và Phát Triển, Trường ĐH Kinh Tế Quốc Dân (ISSN 1859 – 0012)			214, 74-80	04/2015
31.	Chính sách hạn chế chênh lệch giữa các vùng ở Trung Quốc	2	Tác giả chính	Tạp chí Kinh Tế và Dự Báo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (ISSN 0866 – 7120)			05	03/2015
32.	Phát triển kinh tế vùng Tây Bắc của Việt Nam: Bài học từ Trùng Khánh và Vân Nam của Trung Quốc	2	Tác giả chính	Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, Viện Hàn Lâm KHXHVN (ISSN 0868 – 3670)			10 (158) (50-52)	10/2014
33.	Tác động của ô nhiễm không khí tới sức khỏe ở các nước ASEAN	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh Tế và Phát Triển, Trường ĐH Kinh Tế Quốc Dân (ISSN 1859 -0012)			số 208, (74-82)	10/2014

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
34.	Châu Phi – Thị trường xuất khẩu nông sản tiềm năng của Việt Nam	2	Tác giả chính	Tạp chí nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông, Viện Hàn Lâm KHXHVN (ISSN 1859 -0519)			số 9 (109)	09/2014
35.	Giá trị gia tăng xuất khẩu của Việt Nam trong bối cảnh ra đời AEC	2	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội (ISSN 1859 -3585)			23, (64-69)	08/2014
II.C	Báo cáo khoa học đăng trên các kỷ yếu khoa học chuyên ngành trong nước							
36.	The Impact of Social Comparison on Accountants' Job Satisfaction and Turnover Intention in Hanoi, Vietnam	2	Tác giả chính	Proceedings of the International Conference on Research in Management & Technovation (ISSN 2300-5963)			28 (121–127)	2021
37.	Ứng dụng mô hình SMART đánh giá tác động của EVFTA đến hoạt động xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam	3		Proceedings international conference for young researchers in economics&business 2020 (ISBN: 978-604-55-7883-4)			(400 – 411)	01/2021
38.	Tác động của khoa học, công nghệ và đổi mới đối với tăng trưởng kinh tế	3	Tác giả chính	Kỷ yếu hội thảo khoa học Tăng trưởng xanh: Quản trị và phát triển doanh nghiệp; (ISBN 978-604-9963-46-9)			(968-991)	06/2020
39.	Khai thác cá biển ở Việt Nam: Một vài phân tích thống kê mô tả và đo lường sự liên hệ	2	Tác giả chính	Kỷ yếu hội thảo khoa học Phát triển bền vững kinh tế biển từ chiến lược chính sách đến thực tiễn Việt Nam hiện nay (ISBN 978-604-62-9882-3)			139-153	2017
40.	Factors attracting FDI: an approach based on FDI sectors and level of national development	2	Tác giả chính	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế Public and private investment: Choices for economic development (ISBN 978-604-911-854-8)			188-196	2014

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 5 bài (thứ tự: [2], [5], [6], [8], [10])

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH-CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:
KHÔNG

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Hoàng Khắc Lịch